

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 189/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Kim N - sinh năm: 1997; trú tại tổ dân phố số A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Phạm Quốc C- sinh năm: 1997; trú tại tổ dân phố số A, thị trấn V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2022;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Phạm Quốc C.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Trần Thị Kim N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung Nguyễn Phạm Trà M - sinh ngày 21/10/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; chị N không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị N và anh C có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Phạm Quốc C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị Kim N và anh Nguyễn Phạm Quốc C mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tuy nhiên, chị Trần Thị Kim N tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). **Chị N** được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003545 ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Chị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- UBND xã B (Giấy chứng nhận kết hôn số 01, ngày 05/01/2018);
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

**THẨM PHÁN**

**Lê Phan Ngọc Anh**